

Số: 1099/2020/QĐST-HNGĐ

Quận H, ngày 28 tháng 10 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 895/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Đỗ T**, sinh năm: 1991.

Thường trú: Ấp 6, Tân Hiệp, Huyện L, Đồng Nai.

*** Bị đơn:** Ông **Phan KN**, sinh năm: 1993.

Thường trú: 345/28, đường TCH02, Khu phố 10, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Đỗ T và ông Phan KN.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đỗ T và ông Phan KN thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Một con chung tên là Phan Nguyễn B(sinh ngày 01/3/2020) do bà Nguyễn Đỗ T nuôi dưỡng, quản lý, chăm sóc cho tới khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Phan KN cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng do các đương sự tự

nguyên hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn thi hành đối với các khoản tiền nêu trên mà bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn thì bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Nguyễn Đỗ T tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí tòa án số 0105168 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H. Bà Hiền đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận H;
- UBND xã nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương

